

Bản án số: 78/2021/HS-ST
Ngày: 20/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Hải.
2. Bà Nguyễn Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Thuận - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 20/5/2021, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2021/TLST-HS ngày 23/4/2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2021/QĐXXST-HS ngày 07/5/2021 đối với bị cáo:

Lê Văn Q (tên gọi khác: Không), sinh năm 1985.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm An Hoà, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Th (đã chết) và bà Trần Thị M; có vợ là Ngô Thị H và 02 con, sinh đôi năm 2011; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Phổ Yên. Có mặt.

*** Người chứng kiến:**

1. Ông Nguyễn Mạnh Ch, sinh năm: 1963; Trú tại: xóm Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Anh H, sinh năm: 1977; Trú tại: xóm Cầu Sơn, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân là người nghiện chất ma túy nên khoảng 11 giờ 30 phút ngày 20/01/2021, Lê Văn Q đi nhờ xe của người đi đường từ khu vực xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đến xóm Kim Tĩnh, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi, Q xuống xe đi bộ đến trước cửa một ngôi nhà có cửa sắt đóng kín nằm bên trái hành lang đường Quốc lộ 3 cũ hướng Thái Nguyên - Hà Nội. Đứng trước cửa ngôi nhà, Q cầm số tiền 300.000 đồng đưa qua lỗ nhỏ bên dưới cửa sắt vào trong nhà thì có người cầm tiền và đưa qua lỗ nhỏ trên cho Q 03 túi nilon bên trong có chứa chất ma túy. Mua được ma túy, Q cất trong túi quần bên phải, phía trước đang mặc và đi bộ ra đến bãi đất trống phía sau ngân hàng Agribank chi nhánh Trung Thành thuộc xóm Kim Tĩnh để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên cân khối lượng không bì gói ma túy thu giữ của Quân được 0,215 gam, lấy tất cả số chất rắn màu trắng đục nêu trên niêm phong trong bì ký hiệu M gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 336/KL-KTHS ngày 28/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Mẫu chất rắn màu trắng đục trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,215 gam.

Tại bản cáo trạng số 90/CT-VKSPY ngày 23/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Lê Văn Q về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với vật chứng đã bị thu giữ.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Lê Văn Q mức án từ **18 - 24** tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu huỷ số ma túy thu giữ còn lại sau giám định của bị cáo cùng vỏ bao gói kèm theo.

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định và được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận thừa nhận nội dung truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, không oan sai. Lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Những người chứng kiến đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, kiểm sát viên, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt những người chứng kiến. Xét thấy, trong hồ sơ đã có lời khai của người chứng kiến nên sự vắng mặt họ không gây trở ngại cho quá trình xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 12 giờ 10 phút ngày 20/01/2021, tại khu vực bãi đất trống phía sau Ngân hàng Agribank chi nhánh Trung Thành, thuộc xóm Kim Tĩnh, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, Lê Văn Q đã có hành vi tàng trữ trái phép 0.215 gam ma túy loại Heroine, mục đích sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang.

Hành vi, ý thức của bị cáo Lê Văn Q đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng số 90/CT-VKSPY ngày 23/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không oan.

Nội dung Điều 249 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine..., có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[3] Xét tính chất vụ án: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự, an ninh tại địa phương. Do đó việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét các yếu tố về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, được gia đình nuôi ăn học đến lớp 5/12 thì nghỉ học, lao động tự do. Theo công an địa phương cung cấp thông tin, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, quá trình sinh sống tại địa phương chưa bị xử phạt hành chính và chưa bị xử lý hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ ma túy trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vì mắc nghiện nên vẫn cố ý thực hiện, điều đó chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật. Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, với khối lượng ma túy tàng trữ là 0,215 gam ma túy loại Heroine, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo xét thấy là phù hợp được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, mục đích mua ma túy về sử dụng không có mục đích mua, bán nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo cùng các bao bì kèm theo còn lại sau giám định đều là vật cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[9] Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số Heroine, Q khai mua tại một ngôi nhà có cửa sắt đóng kín thuộc xóm Kim Tinh, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên. Tuy nhiên, Q không biết chủ nhân ngôi nhà và người bán ma túy cho mình là ai nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên tiếp tục xác minh xử lý sau là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về điều khoản áp dụng và hình phạt:

2.1. *Về hình phạt chính:* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Lê Văn Q **24** (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2021.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Lê Văn Q 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2.2. *Về hình phạt bổ sung:* Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu M ghi hoàn trả 0,202 gam mẫu M còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu M; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu N ghi vỏ bao mẫu.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Phổ Yên và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên ngày 19/4/2021).

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị Lê Văn Q phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Lê Văn Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư Pháp tỉnh TN;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Toàn